

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP – THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB
1	Giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa		GT	Cử chỉ: Những điều nên làm và nên tránh trong ngôn ngữ cử chỉ khắp thế giới / Axtell, Roger E. (Y Nhã LST biên dịch). - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 276 tr. ; 20 cm.	302.22 A972R 2003	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100003405
2	Giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa		GT	Quản lý xuyên văn hóa = managing across cultures : bảy chìa khóa để kinh doanh trên quan điểm toàn cầu / Charlene M. Solomon, Michael S. Schell ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 316 tr. ; 23 cm.	658 QU105L 2010	1,2,3,4	4	C	VVa41595
3	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	GT	Lịch sử Korea : đề tài nghiên cứu cấp bộ / Nguyễn Văn Lịch ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2008. - 555 tr. ; 29 cm. + CD-ROM.	951.95 L302S 2008	1	1	CR	TLX735
4	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	TK	Lịch sử & văn hóa bán đảo Triều Tiên / Andrew C. Nahm ; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2005. - 406 tr. : minh họa ; 21 cm.	951.9 N154A 2005	Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100034932
5	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://ehistory.go.kr (e영상역사관: Viên lịch sử bằng hình ảnh)				C	
6	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://db.history.go.kr (한국사데이터베이스: Dữ liệu lịch sử Hàn Quốc)				C	
7	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://history.go.kr (국사편찬위원회: Ủy ban soạn thảo lịch sử Hàn Quốc)				C	

8	Lịch sử Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://encykorea.aks.ac.kr (한국민족문화대백과사전: Đại từ điển bách khoa dân tộc Hàn)				C	
9	Nhập môn Hàn Quốc học	Nguyễn Trung Hiệp	GT	한국국제교류재단 을유문화사 (2018). 해외 한국학 백서. (Korea Foundation. Hàn Quốc học hải ngoại 2018. Seoul: NXB. Eulyumunhwa)				C	
10	Nhập môn Hàn Quốc học	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Đặc trưng văn hóa Việt Nam Hàn Quốc : tương đồng và khác biệt / Trần Thị Thu Lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 483 tr. ; 24 cm.	306.0959 7 Đ113T 2016	1,2,3,4	4	C	VVa69591
11	Nhập môn Hàn Quốc học	Nguyễn Trung Hiệp	TK	The Confucian transformation of Korea : a study of society and ideology / Martina Deuchler. - Cambridge, Mass. : Council on East Asian Studies, Harvard University : Distributed by Harvard University Press, 1992. - xiii, 439 p. ; 24 cm.	951.9 C748 1992	2	1	C	AV16014
12	Nhập môn Hàn Quốc học	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Hàn Quốc trên đường đến cận đại / Kim Dong Taek, Luu Thuy To Lan. - Korea : Images, 2013				C	
13	Văn hóa Hàn Quốc		GT	Đặc trưng Văn hóa Hàn Quốc từ truyền thống đến hiện đại / Trần Thị Thu Lương / Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh), 2011. - 143 tr. ; 21 cm.	306 Đ113T 2011	1,2	2	CR	VVa46713

14	Văn hóa Hàn Quốc		GT	The Korean mind : understanding contemporary Korean culture / Boye Lafayette De Mente, Laura Kingdon. - Clarendon : Tuttle Publishing, 2018. - 374 p. ; 23 cm.	951.9 K84 2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV17321
15	Xã hội Hàn Quốc	Trần Hữu Yến Loan	GT	Xã hội Hàn Quốc hiện đại / Park Myoung - Kyu, Jang, Duk - Jin, Lee, Jae - Yeol ; Hà Minh Thành, Lê Thị Thu Giang dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 311 tr. : ảnh ; 26 cm	303.4095 195 X100H 2008	1,2	3	CR	VVa45910
16	Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa		GT	Chiếc Lexus và cây Ô liu = The Lexus and the Olive tree : tìm hiểu kỹ nguyên toàn cầu hóa : sách tham khảo / Thomas L. Friedman ; Lê Minh dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 723 tr ; 21 cm.	337 CH303L 2005	1,2,3,4	6	CR	1VVa24746
17	Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa		GT	Thế giới phẳng : tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21 / Thomas L. Friedman ; Nguyễn Quang A, ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 818 tr. ; 21 cm.	303.4 TH250G 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa25301
18	Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa văn hóa / Dominique Wolton; Đinh Thùy Anh, Ngô Hữu Long dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 310 tr. ; 21 cm.	306 T406C 2006	1,2,3,4	6	C	1VVa26907
19	Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa		TK	Các cuộc chiến tranh tiền tệ : nguyên nhân tạo ra khủng hoảng toàn cầu tiếp theo = Currency wars / James Rickards ; Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 339 tr. ; 23 cm.	332.4 R5393J 2014	Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100069544

20	Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa		TK	Các lý thuyết xã hội học hiện đại : Dịch từ nguyên bản tiếng Đức / Guter Endruweit; Nguy Hữu Tâm dịch. - H. : Thế giới, 1999. - 420 tr. ; 21 cm.	1,2,3	3		CR	1VVa6827
21	Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc	La Duy Tân	GT	http://db.history.go.kr (한국사데이터베이스: Dữ liệu lịch sử Hàn Quốc)				C	
22	Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc	La Duy Tân	TK	Đặc trưng Văn hóa Hàn Quốc từ truyền thống đến hiện đại / Trần Thị Thu Lương / Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh), 2011. - 143 tr. ; 21 cm.	306 Đ113T 2011	1,2	2	CR	VVa46713
23	Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc	La Duy Tân	TK	“Thực trạng và các vấn đề nghiên cứu lịch sử đời sống Hàn Quốc: Tập trung các nghiên cứu về thời Choson”, Lịch sử và thực tiễn (72), tr.289-314) 정연식(2009), “한국 생활사 연구의 현황과 과제: 조선시대 생활사 연구를 중심으로”, [역사와 현실](72), 289~314쪽(Jeong Yeon Sik(2009)				C(Bài trích)	
24	Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://history.go.kr (국사편찬위원회: Ủy ban soạn thảo lịch sử Hàn Quốc)				C	
25	Lịch sử đời sống xã hội Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://encykorea.aks.ac.kr (한국민족문화대백과사전: Đại từ điển bách khoa dân tộc Hàn)				C	

26	Chuyên đề Hàn Quốc học	Trần Hữu Yên Loan	GT	한국 가족과 친족의 인류학 : 이론·쟁점·변화 = The anthropology of Korean family and kinship : theoretical considerations, issues, and changes / 정향진,... [et al.] 편저. - 서울 : 서울대학교출판문화원, 2018. - xi, 363 p. ; 23 cm.	301.0951 95 D122 2009	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ3943
27	Chuyên đề Hàn Quốc học	Trần Hữu Yên Loan	GT	Nhân học về thân tộc, dòng họ, hôn nhân và gia đình / Nguyễn Khắc Cảnh, Đặng Thị Kim Oanh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 152 tr. ; 21 cm.	306.8 NH121H 2015	1,2,3,4,5	10	C	VVa65336
28	Chuyên đề Hàn Quốc học	Trần Hữu Yên Loan	GT	Korean family and kinship / Lee Kwang - kyu. - Seoul, Korea : Jipmoondang Pub. Co., c1997. - 256 p. ; 23 cm.	306.85 K84 1997	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV14364
29	Di sản thế giới tại Hàn Quốc	Trần Hữu Yên Loan	TK	<i>이경덕 (2010), (유네스코가 선정한) 한국의 세계유산. Di sản thế giới của Hàn Quốc (do UNESCO bình chọn). 서울: 미래엔 컬처그룹.</i>				C	
30	Di sản thế giới tại Hàn Quốc	Trần Hữu Yên Loan	TK	<i>한국의 문화유산, Di sản văn hóa của Hàn Quốc 최정호. - 나남출판, 2004.</i>				C	
31	Di sản thế giới tại Hàn Quốc	Trần Hữu Yên Loan	web	http://whc.unesco.org/en/statesparties/kr				C	
32	Di sản thế giới tại Hàn Quốc	Trần Hữu Yên Loan	web	http://www.korea.net/AboutKorea/Culture-and-the-Arts/UNESCO-Treasures-in-Korea				C	

33	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	관광지리학 : 이론과 실제 / 이정록 지음. - 광주 : 전남대학교 출판부, 2006. - 318 p. ; 23 cm.	915 G994 2006	2	1	C	HQ4492
34	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	관광지리학 / 김종은, 이승곤 공저. - 서울 : 형설출판사, 2008. - 382 p. : 삽화, 도표, 지도 ; 27 cm.	915 G994 2008	2	1	C	HQ4488
35	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Một vòng quanh các nước : Hàn Quốc / Trần Vinh Bảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 213 tr. ; 19 cm.	915.19 M458V 2005	1,2,3,4	5	C	1VNa11964
36	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Địa lý du lịch Việt Nam / Nguyễn Minh Tuệ chủ biên ; Lê thông [và những người khác]. - H.: Giáo dục, 2010. - 359 tr. ; 24 cm.	915.97 D5361L 2010	Kho Sách (Tầng3)	3	CR	100049892
37	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://www.kcti.re.kr/				C	
38	Địa lý du lịch Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://korean.visitkorea.or.kr/				C	
39	Nghệ thuật truyền thống Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	GT	Masterpieces of Korean art / [editor - in - chief, Lee Kyong - hee ; copy editor, Teresita M. Reed]. - Seoul : Korea Foundation, 2010. - 222 p., [1] folded leaf : col. ill. ; 28 cm.	709.519 M423 2010	phòng đọc tham khảo Hàn Quốc	1	C	AL2593
40	Nghệ thuật truyền thống Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Đặc trưng văn hóa Việt Nam Hàn Quốc : tương đồng và khác biệt / Trần Thị Thu Lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 483 tr. ; 24 cm.	306.0959 7 Đ113T 2016	1,2,3,4	4	C	VVa69591

41	Nghệ thuật truyền thống Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	한국 공연예술의 원리와 역사 = Hanguk gongyeonyesurui wollliwa yeoksa / 서연호 저자. - 서울 : 연극과인간, 2011. - 308 p. : 삽화 ; 24 cm.	792.0951 95 H239 2011	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4114
42	Nghệ thuật truyền thống Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	https://folkency.nfm.go.kr/kr/domList				C	
43	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Đặc trưng văn hóa Việt Nam Hàn Quốc : tương đồng và khác biệt / Trần Thị Thu Lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 483 tr. ; 24 cm.	306.0959 7 Đ113T 2016	1,2,3,4	4	C	VVa69591
44	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Social research methods / Alan Bryman. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2008. - xlii, 748 p. : ill. (some col.) ; 27 cm.	300.72 B9165A 2008	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100056781
45	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Nhập môn khu vực học : giáo trình dành cho các ngành khu vực học và quốc tế học / Lương Văn Kế. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 312 tr. ; 24 cm.	910 NH123M 2011	1,2	2	C	VVa50289
46	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	Nguyễn Trung Hiệp	TK	“한국학 연구방법의 모색: 문화기술지적 방법(ethnographic method)을 중심으로”. 한국학 제26권 제1호, 107-124 면, 유택림 (2003).				C	
47	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	GT	최준식 (2010), 한국의 종교, 문화로 읽는다. 1, <i>Đọc qua tôn giáo và văn hóa Hàn Quốc</i> . 파주: 사계절.				C	

48	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	GT	최준식 (2006), 한국의 종교, 문화로 읽는다. 2, Đọc qua tôn giáo và văn hóa Hàn Quốc. 파주: 사계절.					C	
49	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Đặc trưng văn hóa Việt Nam Hàn Quốc : tương đồng và khác biệt / Trần Thị Thu Lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 483 tr. ; 24 cm.	306.0959 7 Đ113T 2016	1,2,3,4	4	C	VVa69591	
50	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	Những vấn đề văn hóa học : lý luận và ứng dụng / Trần Ngọc Thêm. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ, 2013. - 675 tr. ; 24 cm.	306 NH556V 2013	1,2,3	3	C	VVa56094	
51	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	한국어 교육을 위한 한국문화론 = (Hangugeo gyoyugeul wihan) hangungmunhwaron / 박영순. - 서울 : 한림출판사, 2006. - 535 p. : 천연색삽화, 도표, 지도 ; 25 cm.	306 H239 2006	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	2	C	HQ3662	
52	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Hàn Quốc	Nguyễn Trung Hiệp	TK	<i>Robert Koehler (2012), Religion in Korea, Tôn giáo ở Hàn Quốc. Seoul : Seoul Selection</i>				C		
53	Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc		GT	Sự phát triển của công nghiệp văn hóa ở Nhật Bản và Hàn Quốc / Phạm Hồng Thái chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 230 tr. ; 21 cm.	338.4730 6095 S550P 2015	1,2,3,4	4	C	VVa66377	
54	Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc		TK	한류 20년, 성과와 미래전략 = Twenty years of Korean wave, past achievements and futures strategies / 채지영 연구책임; 김소연 ... [et al.] 공동연구. - 서울 : 한국문화관광연구원, 2020. - xvii, 257 p. : 삽화, 도표 ; 25 cm.	306.4 H241 2020	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	1310000829 72	

55	Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc		TK	Giải mã Hàn Quốc sành điệu : cách một quốc gia chinh phục thế giới qua ngành giải trí / Eunyoung Hong ; Nguyễn Hoàn Ánh, Võ Phương Linh, Võ Huyền My dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 343 tr. ; 21 cm.	306.0951 95 GI- 103M 2016	1,2	3	C	VVa71308
56	Văn hóa đại chúng và công nghiệp văn hóa Hàn Quốc		TK	Văn hóa đại chúng với văn hóa Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Thị Loan Anh. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin : Viện Văn hóa, 2015. - 331 tr. ; 21 cm.	306.0959 7 V115H 2015	1,2,3,4	4	C	VVa67906
57	Văn hóa Doanh nghiệp Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	Văn hóa doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền ; Lê Thị Việt Hà, Lê Hiền Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 165 tr. : minh họa ; 24cm.	302.3509 5195 V115H 2019	1,2,3,4	10	C	1310000796 95
58	Văn hóa Doanh nghiệp Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Doing business with Koreans : knowing Korea will guarantee half of the success for your business / Prof. Seoil Cha. - Seoul, Korea : Okdang Books, 2012. - 255 p. : illustrations ; 23 cm.	338.7095 195 D657 2012	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	2	C	AV14756
59	Văn hóa Doanh nghiệp Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Chinh phục các làn sóng văn hóa = Riding the waves of culture : Những bí quyết kinh doanh trong môi trường văn hóa đa dạng, Tài liệu tham khảo / Fons Trompenaars, Charles Hampden - Turner; Long Hoàng (Dịch giả). - Hà Nội : Tri Thức, 2006. - 444 tr. : minh họa ; 21 cm.	330.01 CH312P 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa25803
60	Văn hóa Doanh nghiệp Hàn Quốc	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	기업과 문화의 충격 / 이어령 . - 문화사상사, 2003.				C	

61	Văn hóa tâm lý người Hàn		TLHT	Giải mã Hàn Quốc sành điệu : cách một quốc gia chinh phục thế giới qua ngành giải trí / Eunyoung ; Nguyễn Hoàng Ánh, Võ Phương Linh, Võ Huyền My dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 343 tr. ; 21 cm.	306.0951 95 GI- 103M 2016	1,2,4	3	C	VVa71308
62	Văn hóa tâm lý người Hàn		TLHT	Văn hóa và tổ chức : phần mềm tư duy : giao lưu giữa các nền văn hóa và tầm quan trọng của nó cho sự sống còn / Greert Hofstede, Michael Minkov ; Đinh Việt Hòa, nhóm Pailema dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 667 tr. ; 24 cm.	306 V115H 2015	1,2	3	C	VVa66470
63	Văn hóa tâm lý người Hàn		TLHT	Tâm lý học xuyên văn hóa / Knud s. Larsen, Lê Văn Hào. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 594 tr. ; 24 cm.	155.8 T120L 2015	1,2,4	4	C	VVa64957
64	Văn học và Văn hóa nghe nhìn		GT	Văn học và các loại hình nghệ thuật / Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 363tr. ; 20cm.	801	kho 7	2	C	VN 2006/2007
65	Văn học và Văn hóa nghe nhìn		GT	Giáo trình văn học Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền chủ biên ; Nguyễn Thị Hiền. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 507 tr. : tranh ảnh ; 24 cm.	895.7 GI- 108T 2017	1,2	3	C	VVa72654
66	Xã hội đa văn hóa Hàn Quốc		TLHT	한국 사회 다문화 현상의 이해 / 김진열, 김도경, 이명은, 조예신. - 서울특별시 : 높이깊이, 2019. - 279 p. : illustration ; 23 cm.	304.8 H239 2019	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	1310000774 75
67	Xã hội đa văn hóa Hàn Quốc		TLHT	다문화 사회와 한국 전통 문화 / 최주열 지음. - 서울시 : 동과서, 2019. - 223 pages ; 23 cm.	390.0951 9 D166 2019	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	1310000774 94
68	Xã hội đa văn hóa Hàn Quốc		TLHT	한국의 다문화 역사 이야기 / 황미혜, 손기섭 지음. - 광주 : 한국학술정보, 2018. - 329 p. : 삽화 ; 23 cm.	306.845 H239 2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4702

69	Xã hội đa văn hóa Hàn Quốc		TLHT	Hàn Quốc : Đất nước - con người. - Seoul : Cơ quan Thông tin Hải Ngoại Hàn Quốc ; H. : Thế giới, 2006. - 254tr. : minh họa màu ; 20cm	915.195	Kho 7	2	CR	VN 194/2008
70	Nghiệp vụ thư ký văn phòng		TK	Giáo trình nghiệp vụ thư ký : dùng trong các trường THCN / Lương Minh Việt. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 265 tr. ; 24 cm.	651.374	Kho 8, Kho 10	3	CR	VV 368/2005
71	Nghiệp vụ du lịch		TK	Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành / Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương ch.b. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009. - 494tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm					
72	Nghiệp vụ du lịch		TK	Marketing - chìa khóa vàng trong kinh doanh / Trần Xuân Kiên. - H. : Thanh niên, 1995. - 122tr. ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 1302/95
73	Nghiệp vụ du lịch		TK	Giáo trình công nghệ đón tiếp trong khách sạn / Mai Khôi. - H. : Giáo dục, 1993. - 151tr. : hình vẽ ; 21 cm.		kho 7	2	C	VV 9740
74	Nghiệp vụ biên tập		TK	Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí / Nguyễn Trọng Báo. - TP. Hồ Chí Minh : Khoa học Xã hội, 2002. - 277 tr. ; 21 cm.	070.4 B305T 2002	1,2,3	5	C	1VVa10963
75	Nghiệp vụ biên tập		TK	Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản / Nguyễn Đức Dân. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 244 tr. ; 21 cm.	070.4 NG454N 2007	1,2,3,4	8	C	VVa32002
76	Nghiệp vụ biên tập		TK	Nhà báo hiện đại = News reporting and writing / The Missouri Group ; Trần Đức Tài dịch... [và những người khác].. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 462 tr.	070.43 N5769B 2007	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	5	CR	100029924

77	Nghiệp vụ biên tập		TK	Tiếng Việt thực hành / Hà Thúc Hoan. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm, 2007. - 256 tr. ; 20 cm.	495.922 T306V 2007	6	1	C	GT19067
78	Nghiệp vụ biên tập		TK	Tổ chức và hoạt động của tòa soạn / Đinh Văn Hường. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 160 tr. ; 21 cm.	070.4 T450C 2007	1,2,3,4	5	C	VVa42348
79	Nhập môn Quan hệ công chúng		TK	Quản trị thương hiệu cá nhân và công ty / Hubert Rampersad. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2008. - 417 tr. ; 21 cm.	658.827 R177H 2008	kho sách tầng 3	3	C	100037547
80	Nhập môn Quan hệ công chúng		TK	Public relations cases / Jerry A. Hendrix. - Belmont, CA : Wadsworth/Thomson Learning, c2004. - ix, 437 p. : ill. ; 24 cm.	659.2 H4986J 2004	kho sách tầng 3	1	C	100041176
81	Nhập môn Quan hệ công chúng		Web	www.lantabrand.com				C	
82	Nhập môn Quan hệ công chúng		Web	www.prvietnam.com				C	
83	Kinh tế Hàn Quốc	Mai Kim Chi	GT	한국의 경제발전 70년 = Hanguui gyeongjebaljeon 70nyeon / 이제민... [et al.] 지음. - 성남 : 한국학중앙연구원출판부, 2015. - 503 p. : 도표 ; 24 cm.	330.9519 H239 2015	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4526
84	Kinh tế Hàn Quốc	Mai Kim Chi	GT	Hàn Quốc câu chuyện kinh tế về một con rồng = Korea: The economic story of a dragon / Hoa Hữu Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 288 tr. ; 19 cm.	338.9519 5 H105Q 2002	1,2	2	CR	1VNa7991

85	Kinh tế Hàn Quốc	Mai Kim Chi	GT	Giáo trình phát triển nông thôn Việt Nam từ bài học kinh nghiệm của phong trào Saemaul / Ngô Thị Phương Lan. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2020. - 176 tr. ; 24 cm.	307.7209 597 GI-108T 2020	1,2,4	3	CR	131000080544
86	Kinh tế Hàn Quốc	Mai Kim Chi	TK	The Korean economy : from a miraculous past to a sustainable future / Barry Eichengreen, Wonhyuk Lim, Yung Chul Park, and Dwight H. Perkins. - Cambridge, Massachusetts : Harvard University Asia Center, [2015]. - xvi, 359 p. : illustrations ; 24 cm.	330.9519 5 K84 2015	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV17333
87	Kinh tế Hàn Quốc	Mai Kim Chi	TK	6 chiếc mũ tư duy / Edward de Bono ; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 271 tr. ; 21 cm	153.42	Kho mở I, TV Doanh nhân	2	C	VV 4563/2021
88	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	GT	Hệ thống chính trị Hàn Quốc hiện nay / Hoàng Văn Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2006. - 232 tr. ; 21 cm.	320.4519 5 H250T 2006	0,1,2,3,4,5, 6	20	CR	1VVa25328
89	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	TK	김용욱 (2004), 한국정치론: 조선왕조에서 대한민국까지 체제변동과정. 도서출판.				C	
90	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	TK	한국 정치를 읽는 20개의 키워드 : 신자유주의부터 포퓰리즘까지 = 20 keywords in Korean politics : from neoliberalism to populism / 홍익표. - 서울 : 오름, 2013. - 523 p. : 삽화, 도표, 초상 ; 23 cm.	320.9519 5 H239 2013	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4514
91	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://db.history.go.kr (한국사데이터베이스: dữ liệu lịch sử Hàn Quốc)				C	

92	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://assembly.go.kr (대한민국국회: Quốc hội Đại Hàn Dân Quốc)				C	
93	Hệ thống chính trị Hàn Quốc	La Duy Tân	Web	http://nec.go.kr (중앙선거관리위원회: Ủy ban Quản lý Bầu cử Quốc gia)				C	
94	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	GT	Việt Nam - Hàn Quốc : một phần tư thế kỷ chia sẻ cùng phát triển / Lee Han Woo ; Đỗ Ngọc Luyến, Nguyễn Thị Hiền dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2015. - 267 tr. ; 21 cm.	327.0959 7 V308N 2015	1,2	2	C	VVa67986
95	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	GT	Điều chỉnh chính sách thương mại của Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc sau khủng hoảng : kinh nghiệm cho Việt Nam : sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Lợi chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2016. - 217 tr. ; 21 cm.	382.095 Đ309C 2016	1,2,3,4	4	C	VVa68690
96	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	GT	Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế / Trương Thị Thúy Bình chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Tư pháp, 2020. - 440 tr. ; 21 cm.	337.07 G434T	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	1600010137 26
97	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	TK	Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam : thực trạng, hiệu quả và hướng điều chỉnh chính sách : sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuệ Anh. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 231 tr. ; 24 cm.	332.6709 597 Đ125T 2015	1,2,3,4	4	C	VVa65981
98	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	TK	Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học / Ngô Kiều Nhi ... [và những người khác]. - Hà Nội : Trí thức, 2012. - 246 tr. ; 21 cm.	153.3 T550D 2012	1,2,3,4	4	C	VVa54387
99	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	Web	https://www.kotra.or.kr/biz/				C	

100	Quan hệ kinh tế Hàn-Việt	Mai Kim Chi	Web	https://kostat.go.kr/portal/korea/index.action					C	
101	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	GT	기적의 한국경제 70년사 : 농지개혁에서 K-POP까지 / 최광 편저. - 서울 : 북앤피플, 2018. - 527 p. : 도표 ; 23 cm.	330.9519 G462 2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1		C	HQ4740
102	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	GT	한국의 대외 관계와 외교사. Vol. 4, 근대 편 / 동북아 역사 재단 한국 외교사 편찬 위원회 편. - 서울시 : 동북아 역사 재단, 2018. - 800 page : illustrations, maps ; 23 cm.	327.519 H239 Vol.4-2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1		C	1310000774 90
103	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	GT	한국 민주주의, 100년 의 혁명, 1919-2019 = Korea democracy, 100 years of revolution, 1919-2019 / 김동택 [and eight others] 지음 ; 민주화 운동 기념 사업회, 한국 민주주의 연구소 엮음. - 경기도 과천시 : 한울 아카데미, 2019. - 382 p. : illustrations ; 24 cm	321.8 H239 2019	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1		C	1310000774 64
104	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	TK	Dành 10 phút để tìm hiểu các phương pháp thuyết trình hiệu quả / George J. Kops ; Mỹ Khanh, Đức Tấn dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 175 tr. ; 20 cm.	658 D107M 2006	1,2,3,4	5		C	VVa34126
105	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	TK	Lập bản đồ tư duy : công cụ tư duy tối ưu sẽ làm thay đổi cuộc sống của bạn / Tony Buzan ; Phạm Thế Anh dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 123 tr. : minh họa ; 15 cm.	155.1 L123B 2013	1	1		C	VNa22049
106	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	web	http://www.worldbank.org/					C	
107	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao)	Mai Kim Chi	web	https://www.undp.org/content/undp/en/home/					C	

108	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính	Mai Kim Chi	web	https://www.imf.org/external/index.htm					C	
109	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính	Mai Kim Chi	web	https://www.ilo.org/global/lang--en/index.htm					C	
110	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính	Mai Kim Chi	web	http://english.president.go.kr/					C	
111	Chuyên đề Hàn Quốc Học (Chuyên ngành Kinh tế - Chính	Mai Kim Chi	web	http://www.gov.ru/index_en.html					C	
112	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	GT	Hàn Quốc với khu vực Đông Á sau chiến tranh lạnh và quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc / Nguyễn Hoàng Giáp chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 218 tr. ; 19 cm.	327.5970 519 H2331Q 2009	Kho Sách (Tầng 2)	2		C	100039720
113	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI / Phan Thị Anh Thư. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - xv, 260 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm.	327.0951 95 GI- 103M 2017	1,2,3,4	5		CR	VVa72577
114	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Chính trị khu vực Đông Bắc Á từ sau chiến tranh lạnh / Trần Anh Phương. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2007. - 223 tr. ; 21 cm.	327.5 CH312T 2007	1,2,3,4	5		C	VVa30886
115	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Việt Nam - Hàn Quốc : một phần tư thế kỷ chia sẻ cùng phát triển / Lee Han Woo ; Đỗ Ngọc Luyến, Nguyễn Thị Hiền dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2015. - 267 tr. ; 21 cm.	327.0959 7 V308N 2015	1,2	2		C	VVa67986

116	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	An ninh Đông Bắc Á trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự gia tăng can dự Châu Á của Hoa Kỳ / Hoàng Minh Hằng chủ biên ; Nguyễn Ngọc Nghiệp... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 198 tr. : biểu đồ, bảng ; 20 cm.	327.5 A105N 2015	1,2,3,4	4	C	VVa67004
117	Lịch sử ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	Web	http://www.koreanhistory.or.kr/				C	
118	Luật doanh nghiệp	Phan Như Quỳnh	GT	Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh / Bùi Xuân Hải chủ biên, Hà Thị Thanh Bình, Trần Hoàng Nga, ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. 543 tr. ; 21 cm.	343.07 G434T	UEL-CS chính-Kho Chương trình CLC	10	C	1011793
119	Luật doanh nghiệp	Phan Như Quỳnh	TK	Luật doanh nghiệp năm 2020 / Nhiều tác giả. - Hà Nội, NXB: Lao Động, 2020.				C	
120	Luật doanh nghiệp	Phan Như Quỳnh	TK	Sách hướng dẫn học tập môn luật doanh nghiệp = Course book subject law on enterprises / Đào Thị Thu Hằng, Lê Thị Hiền Hoa. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2020. - 112 tr. ; 24 cm.	346.065 D211H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	10	C	1600020217 04
121	Marketing	Nguyễn Thanh Lân	GT	Nguyên lý marketing / Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang. - Tp. HCM : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 277 tr. ; 24 cm.	381 NG527L 2003	1,2,3,4	5	CR	1VVa16120
122	Marketing	Nguyễn Thanh Lân	GT	Marketing dựa trên giá trị : các chiến lược marketing tạo ra tăng trưởng doanh nghiệp và giá trị cổ đông / Peter Doyle, Tường Vân, Cam Thảo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 696 tr. ; 24 cm.	381 M109E 2009	1,2	2	C	VVa40219

123	Marketing	Nguyễn Thanh Lân	GT	Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z : 80 khái niệm nhà quản lý cần biết / Philip Kotler ; Lê Hoàng Anh dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 298 tr. ; 20 cm	658.8	Kho 10	1	C	MM 27468
124	Marketing	Nguyễn Thanh Lân	TK	Principles of marketing / Philip Kotler, Gary Armstrong. - Boston : Pearson Education Limited, 2018. - 734 p. ; 28 cm.	658.8 K874P	UEL-CS chính-Kho Chương trình CLC- Eng	10	C	1.6E+11
125	Marketing	Nguyễn Thanh Lân	TK	Cẩm nang quản lý mối quan hệ khách hàng / Jill Dyché ; Huỳnh Minh Em dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 393 tr. ; 24 cm.	658.8 C120N 2010	1,2,4	3	C	VVa60879
126	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	GT	Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học : tài liệu hướng dẫn nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn / Ngô Doãn Vịnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 159 tr. ; 21 cm.	001.4 GI- 108T 2011	1	1	C	VVa47217
127	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Xuất bản lần thứ bảy có chỉnh lý và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2002. - 178 tr.	001.4 PH561P 2002	1,2,5,6	10	CR	1VVa11824
128	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học / Nguyễn Duy Bảo. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 261 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2007	1,2,3,4	5	C	VVa32817
129	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Cẩm nang nghiên cứu khoa học : từ ý tưởng đến công bố / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 397 tr. ; 21 cm.	001.4 C120N 2019	1,2,3,4	5	C	VVa76456
130	Phương pháp nghiên cứu Kinh tế - Chính trị - Ngoại giao Hàn Quốc	Phan Thị Anh Thư	TK	Đi vào nghiên cứu khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Thời báo kinh tế Sài Gòn : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 305 tr. ; 19 cm.	001.4 Đ300V 2011	1,2,3,4	5	C	VNa18649

131	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	GT	Giáo trình quản trị doanh nghiệp / Ngô Kim Thanh chủ biên. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013. - 526 tr. ; 24 cm.	658.007 G434T	Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100071973
132	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	GT	Ra quyết định quản trị / Hoàng Văn Hải, Nguyễn Việt Lộc, Nguyễn Ngọc Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. -214 tr. ; 24 cm.	658.403 H6788H 2014	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100071413
133	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	GT	Quản lý xuyên văn hóa = managing across cultures : bảy chìa khóa để kinh doanh trên quan điểm toàn cầu / Charlene M. Solomon, Michael S. Schell ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 316 tr. ; 23 cm.	658 QU105L 2010	1,2,3,4	4	C	VVa41597
134	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	GT	Quản trị doanh nghiệp : lý thuyết, nghiên cứu và thực hành = Corporate governance : a synthesis of theory, research, and practice / H. Kent Baker Ronald Anderson ; Lê Đạt Chí ... [và những người khác] dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 826 p. : ill. ; 27 cm.	658.4 B1711H 2012	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100076139
135	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	TK	Cẩm nang quản lý mối quan hệ khách hàng / Jill Dyché ; Huỳnh Minh Em dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 393 tr. ; 24 cm.	658.8 C120N 2010	1,2,4	3	C	VVa60879
136	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	TK	Văn hóa doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền ; Lê Thị Việt Hà, Lê Hiền Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 165 tr. : minh họa ; 24cm.	302.3509 5195 V115H 2019	1,2,3,4	10	C	1310000796 95
137	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	Web	http://cks.inas.gov.vn/index.php?newsid=646				C	
138	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	Web	http://cks.inas.gov.vn/index.php?newsid=61				C	
139	Quản trị Doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Lân	Web	http://cks.inas.gov.vn/index.php?newsid=632				C	

140	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Giáo trình thương mại quốc tế / Nguyễn Xuân Thiên chủ biên. - Hà Nội : [k.n.x.b.], 2011. - 375 tr. ; 24 cm.	382 GI-108T 2011	1,2,3,4	5	C	VVa50985
141	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	International Economics : Theory and policy / Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld. - Boston : The Addison - wesley, 2003. - 754 p. ; 23 cm.	330.01 I61 2003	2	1	C	EU151
142	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://www.wto.org/				C	
143	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://comtrade.un.org/				C	
144	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://wits.worldbank.org/				C	
145	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://unctad.org/				C	
146	Tổng quan thương mại quốc tế	Phùng Thị Thanh Xuân	Web	https://www.intracen.org/				C	
147	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	GT	Incoterms 2020 giải thích và hướng dẫn sử dụng : thực tiễn và lưu ý khi sử dụng thông qua các tranh chấp phổ biến / Tô Bình Minh chủ biên, Ngô Khắc Lễ, Võ Nhật Thăng. - Hà Nội : Tài chính, 2020. - 382 tr. ; 23 cm.	343.087 T1111M 2020	Kho Sách (Tầng 2), KTX	2	C	1001000907 56
148	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	GT	Incoterms 2010 : các quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa = ICC rules for the use of domestic and international trade terms / Tô Bình Minh, Nguyễn Thanh Lân, Trịnh Thu Hương dịch. - Hà Nội : Khoa học Kỹ thuật, 2010. - 186 tr. ; 24 cm.	382 I-378 2010	1	1	C	VVa64624

149	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	GT	Giáo trình kỹ thuật ngoại thương / Đoàn Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2006. - 528 tr. ; 24 cm.	382 D6316V 2006	Kho Sách (Tầng 2)	6	C	100022368
150	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	GT	Giáo trình Kỹ Thuật kinh doanh thương mại quốc tế / Hà Thị Ngọc Oanh. PGS.TS. - H. : Lao động- xã hội, 2014. - 605 tr. ; 28 cm.	382.07 H1114O 2014	Kho Sách (Tầng 2)	3	CR	100071193
151	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	GT	Hợp đồng thương mại quốc tế = International business contracts / Nguyễn Trọng Đán. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 448 tr. ; 24 cm	346.07	Kho mở I	1	C	VV 1673/2018
152	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	web	www.customs.gov.vn				C	
153	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	web	www.vcci.com.vn				C	
154	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Thanh Lân	web	www.iccwbo.org				C	
155	Nghiệp vụ kế toán	Dương Văn Tú	GT	Nguyên lý kế toán : lý thuyết và hệ thống bài tập / Võ Văn Nhị chủ biên, Phạm ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải. - Hà Nội : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 254 tr. ; 24 cm.	657 V8721N 2015	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100075547
156	Nghiệp vụ kế toán	Dương Văn Tú	TK	Các tài liệu và bài tập bổ sung của giảng viên.				C	
157	Nghiệp vụ ngoại	Nguyễn Thanh Lân	GT	Nghi thức và lễ tân đối ngoại / Phùng Công Bách.-H. : Thế giới, 2009.-198 tr. : minh họa ; 21 cm.	327.2 NGH300 T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39379
158	Nghiệp vụ ngoại	Nguyễn Thanh Lân	GT	Lễ tân công cụ giao tiếp / Louis Dussault ; Lê Hồng Phấn ... [và những người khác] dịch.-Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.-293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	C	VVa49104

159	Nghiệp vụ ngoại	Nguyễn Thanh Lân	GT	Lễ tân ngoại giao thực hành / Võ Anh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2005. - 165 tr. + Phụ lục: Tr.166 - 244.	327 L250T 2005	1,2,3,4	6	CR	1VVa18439
160	Nghiệp vụ ngoại	Nguyễn Thanh Lân	TK	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-82-2001-ND-CP-nghi-le-Nha-nuoc-va-don-tiep-khach-nuoc-ngoai-49296.aspx				C	
161	Nghiệp vụ ngoại	Nguyễn Thanh Lân	TK	Thông tư hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm địa phương / Bộ Ngoại giao (2017)				C	
162	Nghiệp vụ tài chính ngân hàng	Dương Văn Tú	GT	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Lý thuyết, bài tập & bài giảng) : dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán / Nguyễn Minh Kiều. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2014. - 862 tr. ; 24 cm	332.120 76	Kho 8	2	C	VV 4439/2014
163	Nghiệp vụ truyền thông báo chí	Huỳnh Văn Thông	GT	Nhà báo hiện đại = News reporting and writing / The Missouri Group ; Trần Đức Tài dịch... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 462 tr. ; 24 cm.	070.43	Kho Sách (Tầng 2)	5	CR	100029924
164	Nghiệp vụ truyền thông báo chí	Huỳnh Văn Thông	GT	Cẩm nang phóng viên / Bộ thông tin và truyền thông. - H. : Ban quản lý dự án "đào tạo nâng cao báo chí Việt Nam" : Viện đào tạo nâng cao báo chí FOJO Kalmar, Thụy Điển , 2010. - 92 tr. ; 20 cm.	070.4 C120N 2010	1,2	2	CR	VVa45982
165	Nghiệp vụ truyền thông báo chí	Huỳnh Văn Thông	TK	Viết tin, bài đăng báo / Ngọc Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 341 tr. ; 20 cm.	070.4 N5763T 2014	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	2	C	100073968

166	Nghiệp vụ truyền thông báo chí	Huỳnh Văn Thông	TK	Ký giả chuyên nghiệp : lý thuyết và thực hành trong các ngành truyền thông đại chúng / John Hohenberg ; bản dịch của Lê Thái Bằng và Lê Đình Điều. - Sài Gòn : Hiện đại, 1974. - v, 640 tr. ; 23 cm	070.4	Kho 8, Kho 10	2	C	NC 187
167	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 01	Phan Thị Anh Thư	GT	Making connections : skills and strategies for academic reading. Level 3, Student's book / Kenneth J. Pakenham, Jo McEntire, Jessica Williams.- Cambridge : Cambridge University press, 2017. - ix, 278 p. ; 26 cm.	428 M235 Level.3-2017	2	1	C	AV17538
168	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 01	Phan Thị Anh Thư	TK	Korea in international politics, 1945 - 1954 : Britain, the Korean War, and the Geneva Conference / Yoo Byong - yong. - Edison, NJ : Jimoondang International, c2003. - vi, 233 p. ; 23 cm.	327.0951 95 K84 2003	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV14529
169	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 01	Phan Thị Anh Thư	TK	South Korean social movements : from democracy to civil society / edited by Gi - Wook Shin and Paul Y. Chang. - London : Routledge, 2011. - xiii, 305 p. : ill. ; 24 cm.	303.4840 95195 S726 2011	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV17283
170	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 01	Phan Thị Anh Thư	TK	The Korean mind : understanding contemporary Korean culture / Boye Lafayette De Mente, Laura Kingdon. - Clarendon : Tuttle Publishing, 2018. - 374 p. ; 23 cm.	951.9 K84 2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV17321
171	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 01	Phan Thị Anh Thư	TK	The Korean economy : from a miraculous past to a sustainable future / Barry Eichengreen, Wonhyuk Lim, Yung Chul Park, and Dwight H. Perkins. - Cambridge, Massachusetts : Harvard University Asia Center, [2015]. - xvi, 359 p. : illustrations ; 24 cm.	330.9519 5 K84 2015	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	AV17333

172	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 02	La Duy Tân	GT	English for presentations / Marion Grussendorf. - Australia : Oxford University Press, 2007. - 80 p. : ill ; 26 cm. + 01 CD-ROM (4 3/4 in.).	428.2402 465 G892M 2007	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	2	C	100034131
173	Tiếng Anh ứng dụng Hàn Quốc học 02	La Duy Tân	GT	English phonetics and phonology : a practical course / Peter Roach. - U.K : Cambridge University Press, 2009. - xi, 231 p. ; 24 cm. + CD-ROM	421.5 R6281P	IUL-TD-High Use Expand	10	C	021023432
174	Văn học Hàn Quốc		GT	Giáo trình văn học Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền chủ biên ; Nguyễn Thị Hiền. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 507 tr. : tranh ảnh ; 24 cm.	895.7 GI-108T 2017	1,2	3	C	VVa72654
175	Văn học Hàn Quốc		TK	Những bài giảng văn học Hàn Quốc / Cho Dong - il... [và những người khác] ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 660 tr. ; 21 cm.	895.71 NH556B 2010	1,2,3,4	8	C	VVa46837
176	Văn học Hàn Quốc		TK	Văn học sử Hàn Quốc (từ cổ đại đến cuối thế kỷ XIX) / Komisook, Jungmin, Jung Byung Sul ; Jeon Hye Kyung, Lý Xuân Chung dịch.- Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2006.-303 tr. ; 24 cm.	895.7 V115H 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa23579
177	Văn học Hàn Quốc		TK	Tìm hiểu văn học Hàn Quốc thế kỷ 20 / Lee Nam-Ho, Woo Chan-Jea, Lee Gwang-Ho, Kim Mi-Hyeon ; Hoàng Hải Vân dịch.-Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009.-203 tr. ; 21 cm.	895.709 T310H 2009	1,2,3,4	6	C	VVa39759
178	Văn học Hàn Quốc		TK	Văn học cổ điển Hàn Quốc / Woo Han Yong... [và những người khác] ; Đào Thị Mỹ Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 453 tr.	895.7 V115H 2009	2	1	CR	VVa72322
179	Dẫn nhập tiếng Hàn		GT	국어학개설 = Guk Eohakgaeseol / 이익섭 저. - 서울 : 학연사, 2011. - 462 p. : 삽화 ; 24 cm	495.7 G969 2011	Độc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4423

180	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc		GT	한국어를 배울 때 알아야 하는 한국의 언어문화 = Korean language-culture : essential key to Korean language learning / 이미향 ... [et al.]. - 서울 : 소통, 2020. - 185 p. : 삽화(일부천연색) ; 23 cm.	495.7 H239 2020	Độc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	131000083000
181	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc		GT	한국의 언어와 문화 : 외국인 대상 / 한길 지음. - 서울 : 역락, 2011. - 312 p. ; 23 cm.	495.7 H239 2011	2	1	C	HQ4496
182	Cấu trúc luận tiếng Hàn		GT	한국어 생성 통사론. - 김,용하. - 서울 : 역락, 2018. - 421 p. : 도표 ; 23 cm	495.7 H239 2018	2	1	C	HQ4785
183	Chuyên đề Hàn Quốc học		GT	Hàn Quốc đất nước & con người / Kiến Văn, Nguyễn Anh Dũng biên dịch.. - Hà Nội : Thời Đại, 2010. - 775 tr. ; 24 cm.	915.195 H105Q 2010	1,2,3	4	C	VVa47913
184	Chuyên đề phương ngữ tiếng Hàn		GT	Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học : sơ thảo : với khoảng 2500 mục từ / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 587 tr. ; 21 cm.	410.03 T550Đ 2010	1,2	4	C	TDV2706
185	Lý luận giảng dạy tiếng nước ngoài		GT	Principles of language learning and teaching : a course in second language acquisition / H. Douglas Brown. - White Plains, NY : Pearson Education, [2014]. - xiii, 402 p. : illustrations ; 24 cm.	418.0071 P957 2014	2	1	C	AV16017
186	Lý luận giảng dạy tiếng nước ngoài		TK	Giáo trình ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 523 tr. ; 24 cm.	410.1 GI- 108T 2008	1,2,3,4	7	C	VVa42531

187	Ngôn ngữ so sánh Hán - Hàn và Hán - Việt		GT	Hán - Việt trong tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ : 5.04.27 / Cho Myeong Sook ; Đinh Lê Thu, Trần Xuân Ngọc Lan hướng dẫn. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 130 tr. ; 30 cm. + CD-ROM.	495.7 S400S 2003	1, 2	2	CR	1LA649
188	Ngôn ngữ so sánh Hán - Hàn và Hán - Việt		TK	Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn / Lý Kính Hiền.- Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 764 tr. ; 21 cm.	495.703 T550Đ 2005	2	1	C	TDV3081
189	Ngôn ngữ so sánh Hàn Việt		GT	Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ / Lê Quang Thiêm. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 407 tr. ; 21 cm.	410 L4331T 2019	Kho sách (Tầng 2)	1	C	100089151
190	Ngôn ngữ so sánh Hàn Việt		GT	Một số kết quả đối chiếu ngữ âm giữa tiếng Hàn và tiếng Việt / Cho Myung Sook // Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 2006. - Số 9. - Tr.58 - 70.				R(Bài trích)	
191	Ngôn ngữ so sánh Hàn Việt		TK	So sánh lớp từ Hán - Hàn trong tiếng Hàn và lớp từ Hán - Việt trong tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ : 5.04.27 / Cho Myeong Sook ; Đinh Lê Thu, Trần Xuân Ngọc Lan hướng dẫn. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 130 tr. ; 30 cm. + CD-ROM.	495.7 S400S 2003	1, 2	2	CR	1LA649
192	Ngữ âm và từ vựng tiếng Hàn		TK	아름다운 한국어 : 교재 = Beautiful Korean : student's book = Areumdaun hangugeo : gyojae. 4 - 1, 중급 / 안성희, 원은영, 황세레나. - [서울] : 아름다운 한국어학교, 2012. - 163 p. : 천연색삽화, 도표 ; 28 cm. + 음반 1매, CD-ROM.	495.7 A683 T.4 2012	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ3705

193	Ngữ âm và từ vựng tiếng Hàn		TK	한국어의 표준 발음과 현실 발음 = Hangugeoui Pyojun Bareumgwa Hyeonsil Bareum / 이진호. - 서울 : 아카넷, 2012. - 613 p. : 삽화, 도표, 지도 ; 23 cm.	495.71 H239 2012	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4363
194	Ngữ dụng học tiếng Hàn		GT	Mey Jacob L (2007). 화용론 개관, Khái quát Ngữ dụng học. 지음; 이성범 옮김, 과주, 한신문화사				C	
195	Nhập môn Hán tự		GT	Useful Chinese characters for learners of Korean / Choi Eunkyu... [et al.].. - Seoul, Korea : Darakwon, 2007. - 184 p. ; 26 cm.	495.7 U84 2007	2	1	C	AV16022
196	Nhập môn Hán tự		TK	한자와 함께 배우는 한국어 1 Học tiếng Hàn với Hán tự 1연세대학교 한국어학당, 2006				C	
197	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành		TK	Đặc trưng văn hóa Việt Nam Hàn Quốc : tương đồng và khác biệt / Trần Thị Thu Lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 483 tr. ; 24 cm.	306.0959 7 Đ113T 2016	1,2,3,4	4	C	VVa69591
198	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành		TK	Social research methods / Alan Bryman. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2008. - xlii, 748 p. : ill. (some col.) ; 27 cm.	300.72 B9165A 2008	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100056781
199	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành		TK	Nhập môn khu vực học : giáo trình dành cho các ngành khu vực học và quốc tế học / Lương Văn Kế. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 312 tr. ; 24 cm.	910 NH123M 2011	1,2	2	C	VVa50289
200	Tâm lý giáo dục tiếng nước ngoài	Lê Hoàng Bảo Trâm	GT	Những bình diện tâm lý ngôn ngữ học / Trần Hữu Luyện. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - 357 tr. ; 21 cm.	401 NH556B 2010	1	1	CR	VVa52478

201	Tâm lý giáo dục tiếng nước ngoài	Lê Hoàng Bảo Trâm	GT	Giáo trình tâm lý học giáo dục / Nguyễn Đức Sơn ... [và những người khác] tác giả. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2017. - 323 tr.	370.15 GI-108T 2017	1,2,3,4	10	CR	VVa70706
202	Tâm lý giáo dục tiếng nước ngoài	Lê Hoàng Bảo Trâm	TK	Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ / Bùi Hiền. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 203 tr. ; 21 cm.	370.7 PH561P 1999	1,2,3,4	4	C	1VVa23524
203	Tiếng Hàn thương mại		GT	비즈니스 한국어 = the routledge course in business korean / Young-Key, Kim-Renaud, Miok Pak. - New York : Routledge, 2019. - 203 p. ; 25 cm.	495.7 B594 2019	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4699
204	Tiếng Hàn truyền thông báo chí	Trần Hữu Yến Loan	GT	News in Korean : 뉴스로 한국어 공부하기 / TalkToMeInKorean 지은이. - 서울 : 룡테일북스, 2015. - 159 p. : 삽화, 도표 ; 26 cm.	495.7 N558 2015	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc		C	HQ4460
205	Tiếng Hàn truyền thông báo chí	Trần Hữu Yến Loan	TK	Tập tài liệu thông biên dịch tổng hợp tiếng Hàn / Trần Hữu Yến Loan (2006 cập nhật hàng năm)				C	
206	Văn học và Văn hóa Hàn Quốc		GT	Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa / Lê Nguyên Cẩn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 878 tr. ; 24 cm.	808 T307C 2014	1,2	3	C	VVa63314
207	Văn học và Văn hóa Hàn Quốc		GT	Giáo trình văn học Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền chủ biên ; Nguyễn Thị Hiền. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 507 tr. : tranh ảnh ; 24 cm.	895.7 GI- 108T 2017	1,2	3	C	VVa72654
208	Văn học và Văn hóa Hàn Quốc		TK	Các tài liệu nghe nhìn trên internet (youtube, sns)				C	

209	Văn học và Văn hóa nghe nhìn		GT	Văn học và các loại hình nghệ thuật / Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 363tr. ; 20cm.	801	kho 7	2	C	VN 2006/2007
210	Văn học và Văn hóa nghe nhìn		GT	Giáo trình văn học Hàn Quốc / Phan Thị Thu Hiền chủ biên ; Nguyễn Thị Hiền. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 507 tr. : tranh ảnh ; 24 cm.	895.7 GI-108T 2017	1,2	3	C	VVa72654
211	Văn học và Văn hóa nghe nhìn		TK	Các tài liệu nghe nhìn trên internet (youtube, sns)				C	
212	Biên phiên dịch tiếng Hàn		GT	<i>Giáo trình dịch Việt – Hàn từ lý thuyết đến thực tiễn /</i> Trần Thị Hương chủ biên, Nguyễn Thị Phương Mai, Park Ji Hoon . - Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.				C	
213	Biên phiên dịch tiếng Hàn		TK	<i>Tài liệu do giảng viên cung cấp được cập nhật mỗi năm.</i>				C	
214	Biên dịch tiếng Hàn nâng cao		TK	정호정 (2008). (제대로 된) 통역·번역의 이해. Hiểu đủ và đúng về Biên - Phiên dịch Understanding interpretation & translation. 한국문화사.				C	
215	Biên dịch tiếng Hàn nâng cao		TK	Giáo trình dịch Việt – Hàn từ lý thuyết đến thực tiễn / Trần Thị Hương chủ biên, Nguyễn Thị Phương Mai, Park Ji Hoon . - Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.				C	

216	Chuyên đề nói tiếng Hàn nâng cao (storytelling)		GT	스토리텔링, 어떻게 할 것인가 / 최시한 지음. - 서울 : 문학과지성사, 2015. - 488 p. : 삽화, 도표 ; 23 cm.	895.7 S496 2015	2	1	C	HQ4493
217	Chuyên đề nói tiếng Hàn nâng cao (storytelling)		Web	Trang Web của Viện phát triển HQH về nguồn dữ liệu cultural contents: https://www.koreastudy.or.kr/pub/pubMain.do				C	
218	Chuyên đề Topik		GT	Complete guide to the TOPIK : 한국어능력시험 대비서. Vol.1, basic / Written by Seoul Korean Langage Academy. - Paju : Darakwon, 2018. - 169 p. : 삽화, 도표 ; 26 cm. + 전자 광디스크 (MP3 CD) 2매.	495.7 C737 Vol.1-2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4730
219	Chuyên đề Topik		GT	Complete guide to the TOPIK : 한국어능력시험 대비서. Vol.2, Intermediate-advanced / Seoul Korean Langage Academy. - Paju : Darakwon, 2018. - 331 p. : 삽화, 도표 ; 26 cm. + 전자 광디스크 (MP3 CD) 2매.	495.7 C737 Vol.2-2018	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ4731
220	Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao		TK	Giáo trình luyện dịch trung cao cấp tiếng Hàn Quốc : luyện phiên dịch các bài phát biểu, hợp đồng đơn giản, bản tin, nội quy công ty, thư tín, kịch bản... / Lê Huy Khoa chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2019. - 213 tr. ; 21 cm.	495.7802 GT-108T 2019	1,2,3,4	4	C	VVa76637
221	Phương pháp dạy tiếng		GT	<i>한국어 교수법의 실제. Thực hành thực tế của phương pháp giảng dạy tiếng Hàn. 연세대학교 출판부, 2007.</i>				C	
222	Phương pháp dạy tiếng		TK	한국어 교수법 = Hangugeo gyosubeop / 김재욱... [al.et]. - 서울 : 형설출판사, 2010. - 236 p. : 삽화, 도표 ; 25 cm.	495.707 H239 2010	Phòng Đọc Tham khảo Hàn Quốc	1	C	HQ3687

223	Ứng dụng công nghệ trong dạy và học tiếng Hàn	Lê Hoàng Bảo Trâm	GT	Trang Korea OpenCourseWare (Bài giảng dành cho tất cả mọi người). Tìm hiểu về E-learning. http://www.kocw.net/home/search/kemView.do?kemId=134858					C	
224	Ứng dụng công nghệ trong dạy và học tiếng Hàn	Lê Hoàng Bảo Trâm	GT	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam / Nguyễn Văn Long // Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục. - \$d2016. - \$gSố 2. - Tr.36 - 47.					R(Bài trích)	
225	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết Trình	Hoàng Thị Trang	GT	The art of public speaking / Stephen E. Lucas. - 13th ed. - New York : McGraw - Hill, 2020. . - 450 p.	808.51 L9331S	IUL-TD- High Use Expand, IUL-TD-	10	CR	1400210261 46	
226	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết Trình	Hoàng Thị Trang	TK	KOCW (2013). 프레젠테이션 스킬 개발 (Phát triển kỹ năng thuyết trình) http://www.kocw.net/home/cview.do?mty=p&kemId=710544					C	
227	Tiếng Hàn – Nghe Nói 1		GT	<i>Kim Jung Sub (chủ biên, 2015). Get it Korean Listenin/경희 한국어 듣기1. Seoul: Hawoo Publishing Inc.</i>					C	
228	Tiếng Hàn – Nghe Nói 1		GT	<i>Kim Jung Sub (chủ biên, 2015, 2016). Get it Korean Speakin/경희 한국어 말하기1. Seoul: Hawoo Publishing Inc.</i>					C	
229	Tiếng Hàn – Nghe Nói 1		TK	Lee Jeong Hee chủ biên (2015). Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법1. Hàn Quốc: NXB Hawoo.					C	
230	Tiếng Hàn – Nghe Nói 1		TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 1 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
231	Tiếng Hàn – Nghe Nói 1		TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	

232	Tiếng Hàn – Đọc 1	Phan Như Quỳnh	GT	<i>Get it Korean Reading 1/경희 한국어 읽기1, (2014, 2015)</i>					C	
233	Tiếng Hàn – Đọc 1	Phan Như Quỳnh	TK	Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법1 / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015					C	
234	Tiếng Hàn – Đọc 1	Phan Như Quỳnh	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 1 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
235	Tiếng Hàn – Đọc 1	Phan Như Quỳnh	TK	<i>연세 한국어 1-1 & 1-2 (Tiếng Hàn Yonsei 1-1 & 1-2) / Trường Đại học Yonsei. - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2007.</i>					C	
236	Tiếng Hàn – Đọc 1	Phan Như Quỳnh	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	
237	Tiếng Hàn Viết 1 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	GT	Get it Korean Writing 1/경희 한국어 쓰기1. (2014&2016)					C	
238	Tiếng Hàn Viết 1 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	Get it Korean Grammar 1/경희 한국어 문법1. 2015.					C	
239	Tiếng Hàn Viết 1 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 1 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
240	Tiếng Hàn Viết 1 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	<i>연세 한국어 1-1 & 1-2 Tiếng Hàn Yonsei 1-1 & 1-2 / Trường Đại học Yonsei. - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2007.</i>					C	
241	Tiếng Hàn Viết 1 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	

242	Tiếng Hàn - Nghe Nói 2		GT	<i>Get it Korean Listening/ 경희 한국어 듣기2 / Kim Jung Sub</i> chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2016.				C	
243	Tiếng Hàn - Nghe Nói 2		GT	<i>Get it Korean Speaking/ 경희 한국어 말하기2 / Kim Jung Sub</i> chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2016.				C	
244	Tiếng Hàn - Nghe Nói 2		TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법2 / Lee Jeong Hee</i> chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017				C	
245	Tiếng Hàn - Nghe Nói 2		TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 2 / Cho Hang Rok</i> chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019				C	
246	Tiếng Hàn - Nghe Nói 2		TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr				C	
247	Tiếng Hàn – Đọc 2	Phan Như Quỳnh	GT	<i>Get it Korean Reading/경희 한국어 읽기2 / Kim Jung Sub</i> chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.				C	
248	Tiếng Hàn – Đọc 2	Phan Như Quỳnh	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법2</i> , 2016-2017				C	
249	Tiếng Hàn – Đọc 2	Phan Như Quỳnh	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 2 / Cho Hang Rok</i> chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019				C	
250	Tiếng Hàn – Đọc 2	Phan Như Quỳnh	TK	<i>연세 한국어 2-1 & 2-2 Tiếng Hàn Yonsei 2-1 & 2-2 / Trường Đại học Yonsei</i> . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2007.				C	
251	Tiếng Hàn – Đọc 2	Phan Như Quỳnh	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr				C	

252	Tiếng Hàn Viết 2 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	GT	Get it Korean Writing/경희 한국어 쓰기2, / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017.					C	
253	Tiếng Hàn Viết 2 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법2. 2016 - 2017					C	
254	Tiếng Hàn Viết 2 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 2</i> / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
255	Tiếng Hàn Viết 2 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	<i>연세 한국어 2-1 & 2-2. Tiếng Hàn Yonsei 2-1 & 2-2</i> / Trường Đại học Yonsei. - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2007.					C	
256	Tiếng Hàn Viết 2 (Ngữ pháp + Thực hành viết)	Phan Như Quỳnh	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	
257	Tiếng Hàn - Nghe Nói 3	Mai Kim Chi	GT	<i>Get it Korean Listening/경희 한국어 듣기3</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.					C	
258	Tiếng Hàn - Nghe Nói 3	Mai Kim Chi	GT	<i>Get it Korean Speaking /경희 한국어 말하기3</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.					C	
259	Tiếng Hàn - Nghe Nói 3	Mai Kim Chi	TK	Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법3 / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017					C	
260	Tiếng Hàn - Nghe Nói 3	Mai Kim Chi	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 3</i> / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
261	Tiếng Hàn - Nghe Nói 3	Mai Kim Chi	Web	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	

262	Tiếng Hàn – Đọc 3	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	<i>Get it Korean Reading/경희 한국어 읽기 3 / Kim Jung Sub chủ biên.</i> - Hàn Quốc: Nxb. Hawoo, 2017.					C	
263	Tiếng Hàn – Đọc 3	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법3 / Lee Jeong Hee chủ biên.</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017					C	
264	Tiếng Hàn – Đọc 3	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 3 / Cho Hang Rok chủ biên.</i> - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
265	Tiếng Hàn – Đọc 3	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>연세 한국어 3-1 & 3-2. Tiếng Hàn Yonsei 3-1 & 3-2 / Trường Đại học Yonsei.</i> - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2008.					C	
266	Tiếng Hàn – Đọc 3	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	
267	Tiếng Hàn – Viết (+ Ngữ pháp) 3	La Duy Tân	GT	<i>Get it Korean Writing/경희 한국어 쓰기3 / Kim Jung Sub.</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.					C	
268	Tiếng Hàn – Viết (+ Ngữ pháp) 3	La Duy Tân	GT	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법3 / Kim Jung Sun.</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017					C	
269	Tiếng Hàn – Viết (+ Ngữ pháp) 3	La Duy Tân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법3 / Jeong Hee chủ biên</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2017					C	
270	Tiếng Hàn – Viết (+ Ngữ pháp) 3	La Duy Tân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.kr					C	
271	Tiếng Hàn - Nghe Nói 4	Mai Kim Chi	GT	<i>Get it Korean Listening/경희 한국어 듣기4 / Lee Jeong Hee chủ biên.</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
272	Tiếng Hàn - Nghe Nói 4	Mai Kim Chi	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법4 / Lee Jeong Hee chủ biên.</i> - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.					C	

273	Tiếng Hàn - Nghe Nói 4	Mai Kim Chi	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 4 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
274	Tiếng Hàn - Nghe Nói 4	Mai Kim Chi	Web	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
275	Tiếng Hàn – Đọc 4	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	<i>Get it Korean Reading/경희 한국어 읽기4 / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.</i>					C	
276	Tiếng Hàn – Đọc 4	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법4 / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2016.</i>					C	
277	Tiếng Hàn – Đọc 4	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 4 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
278	Tiếng Hàn – Đọc 4	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>연세 한국어 4-1 & 4-2 Tiếng Hàn Yonsei 4-1 & 4-2 / Trường Đại học Yonsei . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2008 .</i>					C	
279	Tiếng Hàn – Đọc 4	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
280	Tiếng Hàn – Viết 4 (ngữ pháp + thực hành viết)	Trần Hữu Yến Loan	GT	<i>Get it Korean Writing/경희 한국어 쓰기4 / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.</i>					C	
281	Tiếng Hàn – Viết 4 (ngữ pháp + thực hành viết)	Trần Hữu Yến Loan	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법4. 2015 & 2016.</i>					C	
282	Tiếng Hàn – Viết 4 (ngữ pháp + thực hành viết)	Trần Hữu Yến Loan	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 4 / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019</i>					C	
283	Tiếng Hàn – Viết 4 (ngữ pháp + thực hành viết)	Trần Hữu Yến Loan	TK	<i>연세 한국어 4-1 & 4-2. Tiếng Hàn Yonsei 4-1 & 4-2 / Trường Đại học Yonsei . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2008 .</i>					C	

284	Tiếng Hàn – Viết 4 (ngữ pháp + thực hành viết)	Trần Hữu Yến Loan	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
285	: Tiếng Hàn – Nghe (+NÓI) 5	La Duy Tân	GT	<i>Get it Korean Listening/경희 한국어 듣기5</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
286	: Tiếng Hàn – Nghe (+NÓI) 5	La Duy Tân	GT	<i>Get it Korean Speaking/경희 한국어 말하기5</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
287	: Tiếng Hàn – Nghe (+NÓI) 5	La Duy Tân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법5</i> . 2015.					C	
288	: Tiếng Hàn – Nghe (+NÓI) 5	La Duy Tân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
289	Tiếng Hàn – Đọc 5	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	<i>Get it Korean Reading/경희 한국어 읽기5</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
290	Tiếng Hàn – Đọc 5	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법5</i> . 2015.					C	
291	Tiếng Hàn – Đọc 5	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 5</i> / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
292	Tiếng Hàn – Đọc 5	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>연세 한국어 5-1 & 5-2, Tiếng Hàn Yonsei 5-1 & 5-2</i> / Trường Đại học Yonsei . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2013 .					C	
293	Tiếng Hàn – Đọc 5	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	

294	Tiếng Hàn - Viết 5 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	GT	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법5</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2015.					C	
295	Tiếng Hàn - Viết 5 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	GT	<i>Get it Korean Writing/경희 한국어 쓰기5</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2015.					C	
296	Tiếng Hàn - Viết 5 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	TK	<i>연세 한국어 5-1 & 5-2 Tiếng Hàn Yonsei 5-1 & 5-2.</i>) / Trường Đại học Yonsei. - Seoul: Yonsei University Press, 2013.					C	
297	Tiếng Hàn - Viết 5 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	TK	<i>Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 5</i> / Đại học Quốc gia Seoul. - Seoul: Seoul National University Press, 2015					C	
298	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		GT	<i>Get it Korean Listening/경희 한국어 듣기6</i> / Lee Jeong Hee. Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015					C	
299	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		GT	<i>Get it Korean Speaking/경희 한국어 말하기6</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
300	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법6</i> / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
301	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 6</i> / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
302	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		TK	<i>연세 한국어 6-1 & 6-2. Tiếng Hàn Yonsei 6-1 & 6-2</i> / Trường Đại học Yonsei . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2013 .					C	

303	Tiếng Hàn – Nghe Nói 6		TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
304	Tiếng Hàn – Đọc 6	Phùng Thị Thanh Xuân	GT	<i>Get it Korean Reading/경희 한국어 읽기6</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
305	Tiếng Hàn – Đọc 6	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법6</i> / Lee Jeong Hee chủ biên. - Hàn Quốc: NXB Hawoo, 2015.					C	
306	Tiếng Hàn – Đọc 6	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 6</i> / Cho Hang Rok chủ biên. - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019					C	
307	Tiếng Hàn – Đọc 6	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	<i>연세 한국어 6-1 & 6-2 (Tiếng Hàn Yonsei 6-1 & 6- 2)</i> / Trường Đại học Yonsei . - Hàn Quốc: NXB Đại học Yonsei, 2013 .					C	
308	Tiếng Hàn – Đọc 6	Phùng Thị Thanh Xuân	TK	Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc, <i>Đề thi TOPIK</i> , topik.go.k					C	
309	Tiếng Hàn - Viết 6 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	GT	<i>Get it Korean Grammar/경희 한국어 문법6</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2015.					C	
310	Tiếng Hàn - Viết 6 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	GT	<i>Get it Korean Writing/경희 한국어 쓰기 6.</i> / Kim Jung Sub chủ biên. - Seoul: Hawoo Publishing Inc, 2015.					C	
311	Tiếng Hàn - Viết 6 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	TK	<i>연세 한국어 6-1 & 6-2 (Tiếng Hàn Yonsei 6-1 & 6- 2)</i> / Trường Đại học Yonsei. Seoul: Yonsei University Press, 2013.					C	
312	Tiếng Hàn - Viết 6 (ngữ pháp + thực hành viết)	Nguyễn Trung Hiệp	TK	<i>Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt 6.</i> - Seoul: Seoul National University Press, 2015.					C	

313	Tiếng Hàn nâng cao (Đọc – Viết)	Phan Quỳnh	Như	GT	(유학생을 위한) 대학한국어. 1 / 이화여자대학교 언어교육원. - 서울 : 이화여자대학교 출판부, 2008. - 230 p. ; 26 cm.	495.707 Y94 T.1-2008	2	1	C	HQ4487
314	Tiếng Hàn nâng cao (Đọc – Viết)	Phan Quỳnh	Như	GT	대학 한국어 : 읽기와 쓰기. II / 김경환, 신영지, 이금희 지음. - 서울 : 성균관대학교출판부, 2010. - 262 p. : 삽화 ; 25 cm.	495.7 D122 T.2-2010	2	1	C	HQ4486
315	Tiếng Hàn nâng cao (Đọc – Viết)	Phan Quỳnh	Như	TK	대학 한국어 : 읽기와 쓰기. II / 김경환, 신영지, 이금희 지음. - 서울 : 성균관대학교출판부, 2010. - 262 p. : 삽화 ; 25 cm.	495.7 D122 T.2-2010	2	1	C	HQ4486
316	Tiếng Hàn nâng cao Nghe- Nói			GT	(유학생을 위한) 대학한국어 말하기 듣기. \$n2, 김, 현진, (yuhagsaeng-eul wihan) Daehaghangug-eo malhagi deudgi, 김현진, 연남경, 박,수지, 백,인자, 이화여자대학교 출판부, 2009.				C	
317	Tiếng Hàn nâng cao Nghe- Nói			TK	토픽II 대비 중급 듣기. 말하기, Nghe nói Trung cấp Luyện thi Topik II(Topik II daebi jung-geub deudgi. malhagi), 라혜민, 서울: 소통, 2016.				C	

CHÚ THÍCH: NỘI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0

Kho lưu

Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện tài Nguyên và Môi trường
TVĐHKTL	Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	Đại học Quốc tế